TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 45/2023/HS-PT
Ngày: 29-5-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm C. khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn C., do có kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn Th. đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 03 - 3 - 2023 của Tòa án nhân dân huyện U., tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C., sinh ngày 15/8/1989; nơi cư trú: ấp 6, xã Khánh Hội, huyện U., tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cứng và bà Cao Thị Bảy; vợ Đỗ Thị Nhiên và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2022 về hành vi "Cưỡng đoạt tài sản" (xảy ra sau) tại vụ án khác (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Th., sinh năm 1991 (có mặt).

- Bị hại không có kháng cáo: Bà Lê Thị Ngọc H., sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp 6, xã Khánh Hội, huyện U., tỉnh Cà Mau.

- Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo (không triệu tập):

Ông Nguyễn Văn B., sinh năm 1992.

Nơi cư trú: ấp 6, xã Khánh Hội, huyện U., tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/02/2022, Nguyễn Văn C., Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Văn B. (anh em ruột) đang đi đám ở gần nhà thì Nguyễn Văn Thành (anh

ruột) gọi điện thoại rủ C., Nghị và B. đi ra biển để canh giữ lú của gia đình bị cáo C.. Sau đó, C., Nghị, B. đi về rồi cùng với Thành đến chỗ đậu vỏ máy tại cống T29 thuộc ấp 6, xã Khánh Hội, huyện U., tỉnh Cà Mau để ra biển. Khi đi C. điều khiển vỏ máy của B. chở B. đi trước về hướng cuối các lú (hướng Khánh Hội), còn Nghị và Thành đi chung vỏ máy chạy sau về hướng đầu các lú (hướng Giáo Bảy). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi vỏ máy của C. và B. trên đường đi ra canh lú thì phát hiện ông Nguyễn Văn Th. đang neo đậu vỏ máy giữ lú tại tọa độ 09°18’640”N – 104°46’446”E thuộc vùng biển xã Khánh Hội, huyện U., tỉnh Cà Mau. Lúc này, do nghi ngờ ông Th. là đối tượng trộm cắp lú của mình, nên C. điều khiển vỏ máy chạy về hướng vỏ máy ông Th., khi đến nơi C. điều khiển vỏ máy đâm liên tiếp 02 lần vào vỏ máy ông Th. nhằm để cảnh cáo, lần thứ nhất đâm vào phía bên phải máy của ông Th. (lúc này vỏ chưa chìm), lần thứ hai đâm ngang vào vỏ của ông Th. (cách chỗ ngồi lái vỏ khoảng 01 mét) làm vỏ máy của ông Th. chìm xuống biển cùng một số tài sản khác như: 02 bình ắc quy 70 amp, 01 bình ắc quy 50 amp, 01 máy định vị hiệu Shunhagđ, 01 bóng đèn Led hiệu ngôi sao (Pc 12v-6w), 10 lít dầu Diesel; 05 lít nhớt Castrol và 01 bộ dụng cụ câu mực. Khi vỏ máy của ông Th. bị chìm, ông Trịnh Vũ Đình ở gần đó chạy vỏ máy lại vớt ông Th. lên đưa vào bờ, sau đó ông Th. đến C. an xã Khánh Hội trình báo sự việc.

Ngày 21/02/2022 và ngày 25/3/2022, Cơ quan điều tra C. an huyện U. tiến hành tìm kiếm trục vớt vỏ máy của ông Th. bị chìm xuống biển, kết quả trục vớt được 01 chiếc vỏ Composite, hiệu Phát Tài, dài 8,9 mét và 01 máy động cơ Toyota 4 lóc nằm, còn các tài sản khác không tìm được.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U. kết luận các tài sản của ông Th. bị thiệt hại tại thời điểm ngày 20/02/2022 như sau:

+ 01 vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài, dài 8,9 mét, ngang 1,4 mét, vỏ bị đâm hư hỏng ở 4 vị trí kích thước (5x10)cm, (5x21)cm, (5x22)cm và (5x6)cm, giá trị thiệt hại 2.300.000 đồng.

+ 01 máy động cơ Toyota (đã qua sử dụng), lóc nằm, số lóc 2623060, giá trị thiệt hại 4.500.000 đồng.

+ 02 bình ắc quy 70 amp đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại 2.560.000 đồng.

+ 01 bình ắc quy 50 amp đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại 1.120.000 đồng.

+ 01 máy định vị hiệu Shunhagđ, giá trị thiệt hại 3.720.000 đồng.

+ 01 bóng đèn Led hiệu ngôi sao (Pc 12v-6w), giá trị thiệt hại 111.000 đồng.

+ 10 lít dầu Diesel, giá trị thiệt hại 256.000 đồng.

+ 05 lít nhớt Catrol, giá trị thiệt hại 425.000 đồng.

Tổng cộng các tài sản giá trị thiệt hại là 14.992.000 đồng.

Đối với các tài sản khác của ông Th. khai bị chìm xuống biển gồm 01 điện thoại hiệu Samsung, 05 cần câu mực, 30 lưỡi câu chì và 10 quặng nhợ câu; các tài sản này không đủ cơ sở định giá, do không rõ chủng loại, quy cách.

Về vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

+ 01 vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài, dài 8,9 mét, ngang 1,4 mét và 01 máy động cơ Toyota, lóc nằm, số lóc 2623060, vỏ máy của ông Nguyễn Văn Th.. Ngày 25/4/2022, Cơ quan điều tra C. an huyện U. trả lại vỏ máy cho ông Th., nhưng ông Th. không nhận.

+ 01 vỏ Composite nhãn hiệu Vạn Nam, dài 8,5 mét, ngang 1,4 mét, bị bể mũi vỏ, đã qua sử dụng và 01 máy lóc nằm Turbo Spec KHF5-1A serial No: RHF5:5624; Parts No: 28200-4x, củ đã qua sử dụng, vỏ máy của ông Nguyễn Văn B..

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Th. yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng 353.300.000 đồng (bao gồm thiệt hại về tài sản 128.300.000 đồng, tiền mất thu nhập 05 tháng là 225.000.000 đồng). Quá trình điều tra, gia đình của Nguyễn Văn C. đã nộp khắc phục số tiền 15.000.000 đồng, nhưng ông Nguyễn Văn Th. chưa nhận.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST Ngày 03 - 3 – 2023 của Tòa án nhân dân huyện U. quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C. phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C. 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt tại bản án số 03/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện U. phạt bị cáo Nguyễn Văn C. 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn C. phải chấp hành là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2022.

Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, các khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C. có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Nguyễn Văn Th. và bà Lê Thị Ngọc H. với số tiền 49.992.000 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Tạm giữ số tiền bị cáo Nguyễn Văn C. đã nộp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U. để thi hành số tiền phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th. và bà Lê Thị Ngọc H..

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 ông Nguyễn Văn Th. kháng cáo:

- Đề nghị tăng án đối với bị cáo Nguyễn Văn C., áp dụng thêm tình tiết phạm tội đến cùng. Đề nghị tăng trách nhiệm bồi thường thiệt hại lên: bồi thường tiền thiệt hại vỏ máy 50.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 12 tháng = 72.000.000 đồng, chứ không phải 06 tháng = 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST Ngày 03 - 3 – 2023 của

Tòa án nhân dân huyện U.. Ngoài ra, sau khi xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo bồi thường thêm 10.000.000 đồng; cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có C. cách mạng, nên áp dụng thêm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C. khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 20/02/2022, trên đường đi ra canh lú tại vùng biển thuộc xã Khánh Hội, huyện U., tỉnh Cà Mau thì phát hiện ông Nguyễn Văn Th. đang neo đậu vỏ máy gần nơi đặt lú, do nghi ngờ ông Nguyễn Văn Th. là đối tượng trộm lú của mình, nên Nguyễn Văn C. điều khiển vỏ máy đâm liên tiếp vào vỏ máy của ông Th. nhằm để cảnh cáo, hậu quả đâm lần thứ 2 làm cho vỏ máy của ông Th. chìm xuống biển cùng với một số tài sản khác, tài sản thiệt hại theo kết luận định giá với giá trị là 14.992.000 đồng. Từ đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn C. phạm tội *"Hủy hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Th. đề áp dụng tình tiết phạm tội đến cùng; tăng hình phạt; tăng mức bồi thường đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị truy tố thêm người phạm tội đó là ông Nguyễn Văn B., lý do bị hại Th. xác định ông B. mới là người cầm vỏ máy đâm đụng vỏ máy bị hại.

[2.1] Về việc ông Th. cho rằng B. là người điều khiển phương tiện vỏ máy đâm vào vỏ máy của ông Th. chìm xuống biển. Xét thấy, do lúc xảy ra sự việc vỏ máy đâm đụng, ông Th. cho rằng đã nhìn thấy B. điều khiển phương tiện, vấn đề này cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, đã xác định người chạy phương tiện vỏ máy đâm đụng vỏ máy ông Th. chính là bị cáo C., điều này là phù hợp. Bởi lẽ, những người đi canh giữ lú cùng với bị cáo C. gồm: ông Nghị, ông B. và ông Thành qua điều tra, đối chất đều xác định bị cáo C. là người điều khiển vỏ máy đâm vào vỏ máy của ông Th.. Hơn nữa, vào thời gian xảy ra vỏ máy đâm đụng, là lúc trời tối, không có ánh sáng, sự việc diễn ra trên biển; lúc hai phương tiện vỏ máy va chạm mạnh, phương tiện vỏ máy của ông Th. bị chìm, tinh thần của ông Th. lúc đó hoản loạn, không còn bình tĩnh, nên việc ông Th. chỉ dựa vào phán đoán cho rằng ông B. mới là người cầm lái đụng vỏ máy ông Th. là không có cơ sở chính xác. Cũng trong quá trình điều tra và điều tra bổ sung đều xác định khi B. đi đám về đã say rượu, nên đã để cho C. điều khiển phương tiện dẫn đến đâm đụng vỏ máy ông Th., lời khai này phù hợp với lời khai của nhưng người cùng đi canh lú là ông Nghị, ông B. và ông Thành nêu trên (Bút lục: 108, 120; 207-209; 118-114, 281). Với những căn cứ đã nêu, có cơ sở xác định bị cáo C. là người điều khiển phượng tiện vỏ máy đâm vào vỏ máy của ông Th. chìm xuống biển, động cơ phạm tội là do nghi ngờ ông Th. trộm lú, nên bị cáo C. điều khiển vỏ máy đâm vào vỏ máy của ông Th. nhằm để cảnh cáo, hậu quả làm thiệt hại về tài sản của ông Th.. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn C. về tội "Hủy hoại tài sản" là có căn cứ, đúng người đúng tội. Không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B..

[2.2] Về kháng cáo đề nghị áp dụng tiết tăng nặng và áp dụng tình tiết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Xét thấy, lần thứ nhất bị cáo điều khiển phương tiện va chạm vào vỏ máy bị hại, nhưng chưa gây hậu quả thiệt hại; lần thứ hai bị cáo đâm vào vỏ máy bị hại gây thiệt hại tài sản cho bị hại (hành vi này cấu thành tội phạm "Hủy hoại tài sản"), vì vậy án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, đối với bị cáo phạm tội hủy hoại tài sản trong vụ án này, theo lý lịch bị cáo, Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố đều xác định trước khi bị cáo phạm tội nêu trên, bị cáo chưa thực hiện phạm tội nào, vì thế án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, (còn việc bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" xảy ra sau hành vi phạm tội "Hủy hoại tài sản", bị cáo đã bị xét xử tại Bản án hình sự số: 03/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện U.). Bên cạnh đó, tại giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo tiếp tục nộp bồi thường cho bị hại Th. 10.000.000 đồng; cung cấp thêm các tài liệu bị cáo C. có nhiều người thân cha ruột tham gia kháng chiến, bà nội có Huân chương kháng chiến hạng nhì… nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo C.. Bị cáo C. cung cấp nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo không có kháng cáo, và án sơ thẩm đã tuyên xử 01 năm tù là tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Vì vậy, cần giữ nguyên hình phạt đã xét xử đối với bị cáo, và xét kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại đối với bị cáo là không được chấp nhận.

[2.3] Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng bồi thường tiền vỏ máy 50.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 12 tháng 72.000.000 đồng. Tại cấp sơ thẩm, ông Th. và bà H. yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng 353.300.000 đồng (bao gồm thiệt hại tài sản 128.300.000 đồng, tiền mất thu nhập 05 tháng là 225.000.000 đồng). Bị cáo C. chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền ông Th. và bà H. đặt ra với số tiền 49.992.000 đồng. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo C. làm thiệt hại của ông Th. và bà H. gồm tài sản bị hư hỏng là 01 chiếc vỏ Composite, 01 máy động cơ Toyota và tài sản bị chìm xuống biển không trục vớt được bị thiệt hại hoàn toàn là 02 bình ắc quy 70 amp, 01 bình ắc quy 50 amp, 01 máy định vị hiệu Shunhagđ, 01 bóng đèn Led hiệu ngôi sao, 10 lít dầu Diesel, 05 lít nhớt Catrol, các tài sản này theo kết luận định giá bị thiệt hại với giá trị 14.992.000 đồng, do đó buộc bị cáo C. bồi thường thiệt hại các tài sản nói trên cho ông Th. và bà H. với giá trị theo kết luận định giá là phù hợp. Đối với các tài sản khác bị mất không trục vớt được và tiền mất thu nhập, tuy nhiên, bị cáo C. cũng thống nhất bồi thường cho ông Th. và bà H. 01 điện thoại hiệu Samsung trị giá 3.000.000 đồng, 05 cần câu mực trị giá 100.000 đồng, 30 lưỡi câu chì trị giá 300.000 đồng, 10 quặng nhợ câu trị giá 100.000 đồng, tiền bị mất 1.500.000 đồng và tiền mất thu nhập do phương tiện bị hư hỏng với thời gian 05 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 30.000.000 đồng, tổng cộng các khoản nói trên là 35.000.000 đồng (tổng cộng các khoản thiệt hại bị cáo C. phải bồi thường cho ông Th. và bà H. với số tiền là 49.992.000 đồng là phù hợp). Bởi lẽ, tài sản của ông Th. và bà H. bị thiệt hại, trong đó vỏ máy chỉ bị hư hỏng đã được định giá cụ thể; đối với tài sản bị mất ông Th. và bà H. cũng không có chứng cứ gì thể hiện tài sản bị thiệt hại là 128.300.000 đồng; đối với thiệt hại mất thu nhập, ông Th. yêu cầu 225.000.000 đồng, ông Th. và bà H. xác định ông bà có 02 vỏ máy (trong đó 01 vỏ máy bị đâm

chìm dùng để đi canh lú, 01 vỏ máy dùng để đi đặt lú) và sau khi bị đâm chìm vỏ máy ông Th. vẫn đi đặt lú bình thường B. 01 vỏ máy còn lại, vỏ máy của ông Th. bị đâm chìm xuống biển Cơ quan điều tra tiến hành trục vớt phục vụ điều tra và trưng cầu định giá thiệt hại, đến ngày 25/4/2022 Cơ quan điều tra giao trả lại vỏ máy cho ông Th., nhưng ông Th. không nhận lại để sửa chữa sử dụng, do bị hại không nhận tài sản về sử dụng, nên các thiệt hại phát sinh (nếu có), bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là không có cơ sở được chấp nhận.

[3] Như vậy, số tiền người nhà bị cáo C. đã nộp tổng số là 25.000.000 đồng, ông Th. và bà H. chưa nhận, số tiền này Chi cục thi hành án dân sự huyện U. đang quản lý, nên tạm giữ để thi hành số tiền phải bồi thường thiệt hại cho ông Th. và bà H..

[4] Về vật chứng: Án sơ thẩm đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí:

Án phí sơ thẩm:

Bị cáo C. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải bồi thường với số tiến án phí 1.749.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí phải chịu 1.949.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; 56 của Bộ luật Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Th.. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST Ngày 03 - 3 – 2023 của Tòa án nhân dân huyện U. về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C. 01 (một) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 03/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện U. phạt bị cáo Nguyễn Văn C. 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn C. phải chấp hành là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2022.

3. Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C. có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Nguyễn Văn Th. và bà Lê Thị Ngọc H. với số tiền 49.992.000 đồng *(Bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi hai ngàn đồng).*

Số tiền bị cáo Nguyễn Văn C. đã nộp 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U. (biên lai ngày 14-3-2023, số 0011025

và biên lai ngày 11-5-2023, số 002314) để thi hành án số tiền phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th. và bà Lê Thị Ngọc H..

Kể từ khi bản án có hiệu lực, ông Nguyễn Văn Th. và bà Lê Thị Ngọc H. có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Nguyễn Văn C. chậm thực hiện bồi thường số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tang vật:* Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th. và bà Lê Thị Ngọc H. 01 vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài, dài 8,9 mét, ngang 1,4 mét và 01 máy động cơ Toyota, lóc nằm, số lóc 2623060.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn B. 01 vỏ Composite nhãn hiệu Vạn Nam, dài 8,5 mét, ngang 1,4 mét, bị bể mũi vỏ, đã qua sử dụng và 01 máy lóc nằm Turbo Spec KHF5-1A serial No: RHF5:5624; Parts No: 28200-4x, đã qua sử dụng.

- *Về án phí:*

+ *Án phí sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Văn C. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.749.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí phải chịu 1.949.000 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

+ *Án phí phúc thẩm:* Bị cáo Nguyễn Văn C. và bị hại Nguyễn Văn Th. không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- C. an tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm Giam C. an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U.;
- C. an huyện U.;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U.;
- Chi cục THADS huyện U.;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Út